

MỘT SỐ BẤT CẬP TRONG CÁC QUY ĐỊNH VỀ DẠY THÊM, HỌC THÊM

• ĐẶNG QUỐC CHƯƠNG

Khoa Luật Thương mại, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh

Email: dqchuong@hcmulaw.edu.vn

TÓM TẮT:

Dạy thêm, học thêm là nhu cầu có thật trong giáo dục phổ thông, nhưng cũng là lĩnh vực dễ phát sinh xung đột lợi ích và bất bình đẳng tiếp cận. Bài viết khái quát khung pháp lý hiện hành, tập trung vào Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT, Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT và Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT; từ đó phân tích các hạn chế trong quy định chung, dạy thêm trong nhà trường và dạy thêm ngoài nhà trường. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp hoàn thiện về nguồn lực, minh bạch thông tin, kiểm soát chất lượng, phòng ngừa xung đột lợi ích và bảo vệ quyền lợi người học.

Từ khóa: dạy thêm, học thêm, giáo dục phổ thông, tự do kinh doanh, xung đột lợi ích, quản lý giáo dục.

1. Đặt vấn đề

Dạy thêm, học thêm là hoạt động cần thiết trong đời sống giáo dục Việt Nam. Về mặt xã hội, hoạt động này xuất phát từ nhiều nhu cầu chính đáng, hợp pháp: học sinh muốn củng cố kiến thức, phụ huynh mong con có kiến thức vững vàng trước các kỳ thi, giáo viên có năng lực chuyên môn muốn tìm kiếm thu nhập chính đáng từ việc cung cấp dịch vụ học tập ngoài giờ, các cơ sở giáo dục tư nhân đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường nhằm tìm kiếm lợi nhuận. Vì vậy, dạy thêm, học thêm không nên được nhìn nhận một chiều như một hiện tượng tiêu cực cần loại bỏ hoàn toàn mà cần điều chỉnh hiệu quả, vừa đảm bảo định hướng giáo dục vừa bảo vệ lợi ích chính đáng của các bên có liên quan.

Tuy nhiên, giáo dục là một loại dịch vụ có tính đặc thù. Người học, nhất là học sinh phổ thông, ở vị thế yếu hơn trong quan hệ với giáo viên, nhà trường và cơ sở cung ứng dịch vụ. Việc thiếu giới hạn pháp lý và cơ chế giám sát, dạy thêm dễ bị biến tướng thành ép học, dạy trước chương trình, cắt giảm dung lượng trong giờ học chính khóa, tạo thêm áp lực tài chính cho gia đình và làm suy giảm công bằng trong tiếp cận giáo dục. Do đó, quản lý dạy thêm, học thêm phải dung hòa giữa quyền tự do kinh doanh, quyền học tập và yêu cầu bảo vệ người học, bảo vệ giáo viên. Hiến pháp năm 2013 ghi nhận quyền tự do kinh doanh trong ngành nghề mà pháp luật không cấm, đồng thời khẳng định công dân có quyền và nghĩa vụ học tập (Quốc hội, 2013).

Khung pháp lý hiện hành đã có nhiều điểm tiến bộ so với cách tiếp cận cấm đoán hoặc quản lý rời rạc trước đây. Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT quy định nguyên tắc, trường hợp không được dạy thêm, tổ chức trong và ngoài nhà trường, thu và quản lý tiền học thêm, trách nhiệm quản lý và xử lý vi phạm (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2024). Sau đó, Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT tiếp tục sửa đổi, bổ sung một số nội dung nhằm tăng tính minh bạch, phân định rõ trách nhiệm quản lý và phòng ngừa xung đột lợi ích (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026a). Dù vậy, từ góc độ thực thi, một số quy định vẫn còn khoảng trống, chưa đủ cụ thể hoặc chưa phù hợp với tính đa dạng của hoạt động dạy thêm, học thêm hiện nay.

2. Một số bất cập cụ thể

2.1. Bất cập trong quy định dạy thêm, học thêm trong nhà trường

Đối với dạy thêm trong nhà trường, quy định hiện hành có chủ trương tích cực: không thu tiền của học sinh và chỉ dành cho ba nhóm học sinh đăng ký theo từng môn học, gồm học sinh có kết quả môn học cuối học kỳ liền kề ở mức chưa đạt, học sinh được lựa chọn bồi dưỡng học sinh giỏi và học sinh lớp cuối cấp tự nguyện đăng ký ôn thi tuyển sinh, ôn thi tốt nghiệp (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026b). Cách tiếp cận này giúp hạn chế dạy thêm đại trà, chống lạm thu và hướng hoạt động hỗ trợ vào nhu cầu có căn cứ và chính đáng. Tuy nhiên, chính sự giới hạn này cũng có thể bỏ sót nhóm học sinh “ở giữa”: học sinh đạt mức tối thiểu nhưng hồng kiến thức theo chuyên đề, học sinh mới chuyển trường, học sinh nghỉ học dài ngày, học sinh cần rèn phương pháp học hoặc học sinh ở vùng khó khăn chưa được phát hiện kịp thời. Ngay cả những học sinh có kết quả học tập với mức học lực là đạt thì nhu cầu củng cố, hoàn thiện kiến thức thông qua học thêm là khá rõ ràng.

Bên cạnh đó, việc không thu tiền học sinh là nhằm bảo vệ sự công bằng trong giáo dục, nhưng kinh phí tổ chức trong nhà trường lại được xác định từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026b). Nếu nguồn lực địa phương hạn chế, trường học có thể khó duy trì lớp phụ đạo hoặc bồi dưỡng

có chất lượng. Giáo viên tham gia cần thời gian soạn bài, theo dõi tiến bộ và hỗ trợ cá nhân; nếu chế độ chi trả không rõ hoặc quá thấp, hoạt động dễ trở thành mang tính hình thức. Ngược lại, nếu “nguồn hợp pháp khác” không được hướng dẫn chặt, có thể phát sinh khoản đóng góp trá hình từ phụ huynh, làm sai lệch mục tiêu không thu tiền.

Quy định về tổ chức lớp cũng cần nhìn từ nhiều mục tiêu khác nhau. Mỗi lớp dạy thêm trong trường không quá 45 học sinh, không xếp xen kẽ thời khóa biểu chính khóa, không dạy trước chương trình; mỗi môn học không quá 2 tiết/tuần, trường hợp vượt quá phải được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026b). Giới hạn này giúp chống quá tải, nhưng chưa thật sự phù hợp với mọi mô hình. Với phụ đạo học sinh yếu, lớp 45 em vẫn quá đông để chẩn đoán lỗ hổng và hỗ trợ cá nhân. Với học sinh cuối cấp, 2 tiết/tuần có thể chưa đủ trong giai đoạn nước rút. Nếu mọi điều chỉnh đều phụ thuộc vào thủ tục xin phép, nhà trường sẽ hoàn toàn thiếu chủ động trước nhu cầu thực tế.

Một điểm đáng chú ý khác là công tác giám sát trong trường còn dễ thiên về hồ sơ. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về chất lượng dạy thêm, quản lý kinh phí, thiết lập đường dây nóng và xử lý phản ánh (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026b). Tuy nhiên, nếu kiểm tra chỉ dừng ở kế hoạch, danh sách, thời khóa biểu, đơn đăng ký và chứng từ kinh phí, thì chưa đo được hiệu quả thực chất. Chất lượng dạy thêm trong trường cần được đánh giá bằng tiến bộ của người học, mức độ bù đắp thiếu hụt kiến thức, phản hồi của học sinh và phụ huynh, cũng như việc có hay không tình trạng cắt xén, dạy lướt hoặc chuyển nội dung trọng tâm từ chính khóa sang học thêm.

2.2. Bất cập trong quy định dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

Đối với dạy thêm ngoài nhà trường có thu tiền, quy định yêu cầu tổ chức, cá nhân phải đăng ký kinh doanh, công khai và cập nhật thường xuyên các thông tin về môn học, thời lượng, địa điểm, hình thức, thời gian tổ chức, danh sách người dạy và mức thu trước khi tuyển sinh (Bộ Giáo dục và

Đào tạo, 2026b). Đây là bước tiến quan trọng để đưa hoạt động dạy thêm vào khuôn khổ dịch vụ giáo dục minh bạch. Tuy nhiên, yêu cầu đăng ký kinh doanh vẫn còn khá chung so với thực tế đa dạng: trung tâm quy mô lớn, lớp nhóm nhỏ tại nhà, gia sư cá nhân, lớp ôn thi ngắn hạn, khóa học trực tuyến hoặc mô hình kết hợp trực tiếp - trực tuyến. Nếu không có hướng dẫn cụ thể về ngành nghề, điều kiện phòng học, sĩ số, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ dữ liệu học sinh, trách nhiệm nền tảng trực tuyến và hồ sơ chuyên môn, đăng ký kinh doanh có thể chỉ là thủ tục hành chính.

Cơ chế công khai thông tin cũng chưa đủ để kiểm soát chất lượng. Việc niêm yết tên giáo viên, học phí, lịch học và địa điểm giúp phụ huynh có thông tin ban đầu, nhưng khó kiểm chứng tiêu chuẩn giáo viên có “đạo đức tốt”, năng lực thật của người dạy, tài liệu sử dụng, phương pháp dạy, mức độ phù hợp với chương trình hoặc việc thay đổi giáo viên sau khi tuyển sinh. Khi chưa có cơ sở dữ liệu công khai, dễ tra cứu, liên thông giữa nhà trường, địa phương và cơ sở dạy thêm, phụ huynh chủ yếu dựa vào quảng cáo, truyền miệng hoặc cam kết điểm số. Hệ quả là cạnh tranh có thể chuyển từ chất lượng sư phạm sang lời hứa “cam kết tăng điểm”, “bảo đảm đỗ”, trong khi tiêu chí an toàn, đạo đức nghề nghiệp và quyền lợi học sinh chưa được lượng hóa rõ ràng.

Bất cập nổi bật nhất là nguy cơ xung đột lợi ích trong hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường. Quy định hiện hành cấm giáo viên dạy thêm có thu tiền đối với chính học sinh mà mình đang được phân công giảng dạy, đồng thời cấm giáo viên trường công lập tham gia quản lý, điều hành hoạt động dạy thêm ngoài nhà trường (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026b). Giáo viên muốn dạy thêm ngoài trường cũng phải báo cáo với hiệu trưởng về môn học, địa điểm, hình thức dạy thêm, mối quan hệ với cơ sở dạy thêm và thời gian tham gia (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026b). Đây là những quy định cần thiết nhằm ngăn chặn việc giáo viên lợi dụng vị trí nghề nghiệp để ép buộc, gợi ý hoặc tạo áp lực khiến học sinh phải học thêm.

Tuy nhiên, hiệu quả thực thi của các quy định này còn hạn chế. Trên thực tế, giáo viên có thể lách quy định thông qua việc để người khác đứng tên lớp học, để cơ sở trung gian tuyển sinh, tổ chức dạy trực tuyến hoặc thỏa thuận hoán đổi học sinh với giáo viên khác. Khi đó, về hình thức, giáo viên không trực tiếp dạy học sinh chính khóa của mình, nhưng về bản chất, quan hệ lợi ích trong hoạt động dạy thêm vẫn tồn tại. Điều này làm suy giảm hiệu lực quản lý nhà nước và khiến mục tiêu ngăn chặn các hành vi phản giáo dục chưa được bảo đảm đầy đủ.

Mặt khác, việc cấm tuyệt đối giáo viên dạy thêm có thu tiền đối với học sinh mình đang giảng dạy chính khóa cũng đặt ra vấn đề cần cân nhắc. Không phải mọi trường hợp học thêm với giáo viên chính khóa đều xuất phát từ sự ép buộc. Trong nhiều trường hợp, học sinh và phụ huynh có nhu cầu thật sự vì giáo viên trực tiếp đứng lớp là người hiểu rõ nhất năng lực, lỗ hổng kiến thức và quá trình tiến bộ của học sinh. Do đó, quy định cấm tuyệt đối tuy có ý nghĩa phòng ngừa xung đột lợi ích, nhưng cũng có thể hạn chế quyền lựa chọn chính đáng của người học và chưa ngăn chặn được triệt để tình trạng lách luật.

Vì vậy, cần chuyển từ tư duy “cấm tuyệt đối” sang cơ chế quản lý có điều kiện và kiểm soát minh bạch. Có thể nghiên cứu cho phép giáo viên dạy thêm đối với học sinh mình đang phụ trách trong một số trường hợp đặc biệt, với điều kiện học sinh và phụ huynh đăng ký hoàn toàn tự nguyện; nội dung, thời lượng, mức thu và danh sách học sinh được công khai; nhà trường hoặc cơ quan quản lý có cơ chế giám sát độc lập; đồng thời thiết lập kênh phản ánh ẩn danh để phát hiện kịp thời hành vi ép buộc, gợi ý học thêm hoặc phân biệt đối xử. Cách tiếp cận này vừa phòng ngừa xung đột lợi ích, vừa tôn trọng nhu cầu học tập thực tế và quyền lựa chọn dịch vụ giáo dục của học sinh, phụ huynh.

3. Giải pháp khắc phục

Thứ nhất, cần cụ thể hóa quy định theo từng loại hình dạy thêm. Đối với dạy thêm trong trường, nên bổ sung tiêu chí phát hiện học sinh cần hỗ trợ

dựa trên kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên, nguyện vọng của học sinh, ý kiến phụ huynh và đề xuất của giáo viên, thay vì chỉ dựa vào kết quả cuối học kỳ. Đối với dạy thêm ngoài trường, cần hướng dẫn riêng cho trung tâm, lớp nhóm nhỏ, gia sư cá nhân và dạy trực tuyến về điều kiện tối thiểu, hồ sơ chuyên môn, lưu trữ danh sách học sinh, bảo vệ dữ liệu cá nhân và tiêu chuẩn an toàn.

Thứ hai, cần bảo đảm nguồn lực cho dạy thêm trong nhà trường theo hướng hỗ trợ công bằng. Ngân sách địa phương nên có khoản chi rõ cho phụ đạo học sinh chưa đạt, ôn tập cuối cấp ở địa bàn khó khăn và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu; chế độ chi trả cho giáo viên cần công khai, hợp lý và gắn với kết quả hỗ trợ học sinh. Việc huy động nguồn hợp pháp khác phải có giới hạn, công khai nguồn, định mức, người thụ hưởng và tuyệt đối tránh biến thành đóng góp bắt buộc của phụ huynh. Tuy nhiên, cần cân nhắc thêm giải pháp dạy thêm trong nhà trường với số tiết lớn hơn so với quy định hiện nay và có thu phí từ học sinh trên nguyên tắc tự nguyện của học sinh, phụ huynh và giáo viên.

Thứ ba, cần chuyển trọng tâm giám sát từ “đủ hồ sơ” sang “hiệu quả và liêm chính”. Nhà trường và cơ quan quản lý nên đánh giá dạy thêm trong trường thông qua mục tiêu lớp học, mức độ tiến bộ của học sinh, phản hồi sau khóa học và việc bảo đảm không dạy trước, không cắt xén chương trình chính khóa. Với dạy thêm ngoài trường, cần xây dựng cổng thông tin công khai về cơ sở hợp pháp, giáo viên tham gia, địa điểm, học phí, số điện thoại phản ánh và lịch sử vi phạm. Cổng thông tin này cũng hỗ trợ phụ huynh lựa chọn thay vì phụ thuộc vào quảng cáo.

Thứ tư, cần tăng cường phòng ngừa xung đột lợi ích. Báo cáo của giáo viên nên được thực hiện bằng biểu mẫu điện tử, có xác nhận thời gian, địa điểm, cơ sở dạy thêm và cam kết không dạy chính học sinh mình đang phụ trách. Nhà trường cần định kỳ rà soát, khảo sát ẩn danh học sinh, đối chiếu phản ánh của phụ huynh và phối hợp với chính quyền địa phương khi có dấu hiệu vi phạm. Các hành vi ép buộc, gợi ý học thêm, chuyển nội dung chính khóa

sang học thêm hoặc tổ chức qua trung gian để né quy định phải bị xử lý nghiêm, nhất là trường hợp tái phạm hoặc trục lợi.

Thứ năm, cần bổ sung cơ chế bảo vệ người học như người tiêu dùng dịch vụ giáo dục. Cơ sở dạy thêm ngoài trường nên sử dụng mẫu hợp đồng hoặc phiếu thỏa thuận tối thiểu, ghi rõ số buổi, học phí, tài liệu, điều kiện đổi lớp, đổi giáo viên, hoàn tiền, kênh khiếu nại và trách nhiệm bảo mật thông tin học sinh. Cơ quan quản lý cũng cần kiểm soát quảng cáo, đặc biệt các cam kết điểm số, tỉ lệ đỗ hoặc tuyên bố gây hiểu lầm về năng lực giáo viên. Về lâu dài, giải pháp căn cơ vẫn là nâng cao chất lượng dạy học chính khóa và thiết kế hỗ trợ học tập trong nhà trường, để học thêm trở thành lựa chọn bổ trợ chứ không phải nhu cầu bắt buộc.

4. Kết luận

Dạy thêm, học thêm là vấn đề cần quản lý bằng tư duy cân bằng, không cực đoan cấm đoán và cũng không thả nổi theo thị trường. Các quy định hiện hành đã tạo khuôn khổ quan trọng: đề cao tự nguyện, cấm ép buộc, không thu tiền đối với dạy thêm trong trường, yêu cầu đăng ký kinh doanh và công khai thông tin đối với dạy thêm ngoài trường, phân định trách nhiệm quản lý và bổ sung cơ chế phòng ngừa xung đột lợi ích. Tuy nhiên, bất cập vẫn tồn tại ở tính khả thi của cơ chế tự nguyện, nguồn lực trong nhà trường, phạm vi đối tượng, quy mô lớp, kiểm soát chất lượng, đăng ký kinh doanh, minh bạch thông tin, bảo vệ người học và phối hợp quản lý địa phương.

Hoàn thiện quy định về dạy thêm, học thêm vì vậy không chỉ là sửa một vài thủ tục hành chính, mà là xây dựng cơ chế quản trị giáo dục có trách nhiệm. Khi nhà trường được bảo đảm nguồn lực để hỗ trợ học sinh, cơ sở dạy thêm ngoài trường hoạt động minh bạch, giáo viên được quản lý bằng quy tắc liêm chính nghề nghiệp, phụ huynh có thông tin để lựa chọn và học sinh có kênh phản ánh an toàn, dạy thêm mới có thể trở thành hoạt động hỗ trợ học tập lành mạnh. Mục tiêu cuối cùng là bảo vệ quyền học tập, tôn trọng quyền kinh doanh hợp pháp và giữ gìn sự công bằng, trong sáng của môi trường giáo dục ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy định về dạy thêm, học thêm. <https://chinhphu.vn/?classid=1&docid=212362&pageid=27160>

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2026a). Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 3 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT. <https://congbao.chinhphu.vn/van-ban/thong-tu-so-19-2026-tt-bgddt-469366.htm>

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2026b). Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 4 năm 2026 quy định về dạy thêm, học thêm. <https://chinhphu.vn/?docid=217950&pageid=27160>

Quốc hội. (2013). Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. <https://chinhphu.vn/hien-phap-nam-2013/chuong-ii-quyen-con-nguoi-quyen-va-nghia-vu-co-ban-cua-cong-dan-10053009>

Ngày nhận bài: 15/04/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 04/05/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 25/05/2026

SOME LIMITATIONS IN REGULATIONS ON EXTRA TEACHING AND LEARNING

● DANG QUOC CHUONG

Faculty of Commercial Law, Ho Chi Minh City University of Law

Email: dqchuong@hcmulaw.edu.vn

ABSTRACT:

Extra teaching and learning are genuine demands in general education but also areas prone to coercion, excessive fees, conflicts of interest, and inequality in access. This study reviews the current legal framework, focusing on Circular No. 29/2024/TT-BGDĐT, Circular No. 19/2026/TT-BGDĐT, and Consolidated Document No. 04/VBHN-BGDĐT. It analyzes limitations in general regulations as well as in-school and out-of-school tutoring activities. Based on this analysis, the study proposes solutions related to resource allocation, transparency, quality control, conflict-of-interest prevention, and protection of learners' rights.

Keywords: extra teaching, extra learning, general education, freedom of business, conflict of interest, education management.